

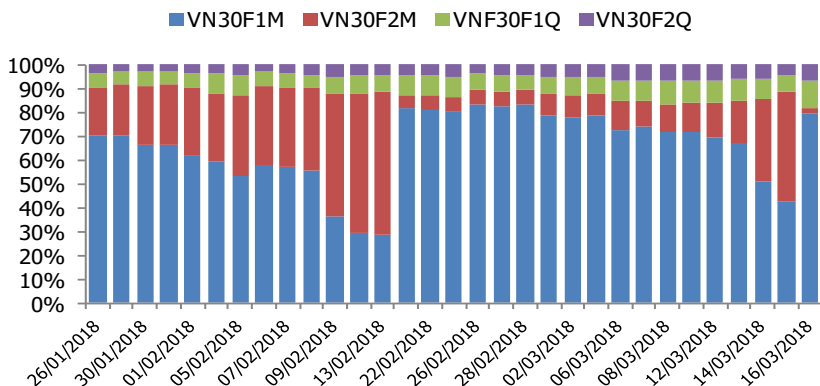
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1804	19/04/2018	34	1126.6	<b>-8.60</b>
VN30F1805	17/05/2018	62	1134.7	<b>-12.51</b>
VN30F1806	21/06/2018	97	1138.6	<b>-11.15</b>
VN30F1809	20/09/2018	188	1159	<b>-17.75</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến trên thị trường phái sinh chủ yếu duy trì trong trạng thái giằng co trong phần lớn thời gian giao dịch. Biên độ dao động đã co hẹp lại nhiều hơn trước sự thận trọng của nhà đầu tư khi chỉ số tiến sát vùng đỉnh cũ. Thanh khoản thị trường phái sinh sụt giảm trong tuần qua khi nhà đầu tư hạn chế giao dịch trong tuần lễ tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETFs. Với sự đáo hạn của VN30F1803, dòng tiền đã chuyển hướng sang kỳ hạn tháng 04/2018.
- Khối lượng khớp lệnh trung bình của thị trường giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số VN30-Index đạt 22.916 hợp đồng, sụt giảm 29% so với tuần giao dịch trước. Riêng hợp đồng VN30F1803 đạt trung bình 19.214 hợp đồng được khớp lệnh, sụt giảm 36,6% so với tuần giao dịch trước. Với việc VN30F1803 đáo hạn, thanh khoản của VN30F1804 tăng trưởng mạnh 4,6 lần so với tuần trước, đạt trung bình 7.249 hợp đồng. Basic của VN30F1804 đạt mức -13.67 điểm trong phiên cuối tuần.
- Tuần qua, các chỉ số tiếp tục tăng điểm và lần lượt vượt các điểm cao quan trọng trong tuần qua bất chấp nhiều thông tin bất lợi hay thông tin FED có khả năng tăng lãi suất vào tuần tới. Thanh khoản gia tăng mạnh kết hợp với dòng tiền đang chảy mạnh vào nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán... phản ánh việc dòng tiền lớn vẫn đang chảy mạnh vào thị trường. Với các tín hiệu này, kịch bản cho chiều tăng của VN-30 đang được kích hoạt với kỳ vọng chỉ số sẽ tiếp tục kiểm nghiệm những vùng đỉnh mới trong các phiên của tuần tới.
- Mục tiêu giá ngắn hạn của VN-30 có thể tiến thẳng đến vùng đỉnh lịch sử 1.120-1.130 điểm ngay trong tuần tới. Ngưỡng hỗ trợ mạnh 1.100 điểm sẽ được coi như vùng cảnh báo rủi ro nếu chỉ số sụt giảm trở lại.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Mở vị thế Long nếu VN30 trụ vững trên S1: 1.098 điểm đến S2: 1.106 điểm. Chốt lời quanh vùng kỳ vọng 1.120 – 1.125. Stoploss nếu VN30 thủng 1.099.  
Vị thế Short trong trường hợp VN30 thủng 1.099 hoặc chạm quanh vùng cản mạnh 1.120 – 1.125. Stoploss nếu VN30 vượt 1.128 điểm.

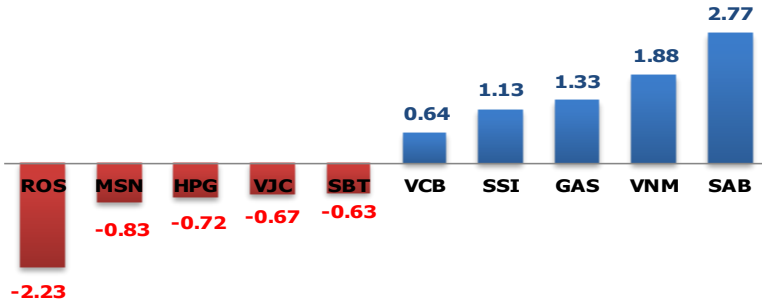
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nhà đầu tư có thể sử dụng chiến lược swingtrading linh hoạt trong giai đoạn này với biên độ dao động của VN30 trong khoảng 1.106 đến 1.120 điểm.

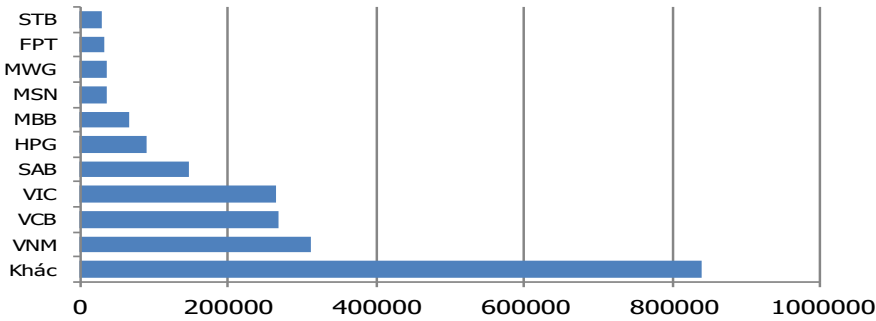
### Chiến lược giao dịch trung hạn

Kỳ vọng xu hướng vượt đỉnh có thể diễn ra, với mức kháng cự kỳ vọng VN30 là 1.166 – 1.189 điểm. Trong trường hợp hỗ trợ mạnh ngắn hạn 1.080 và 1.091 không bị vi phạm.

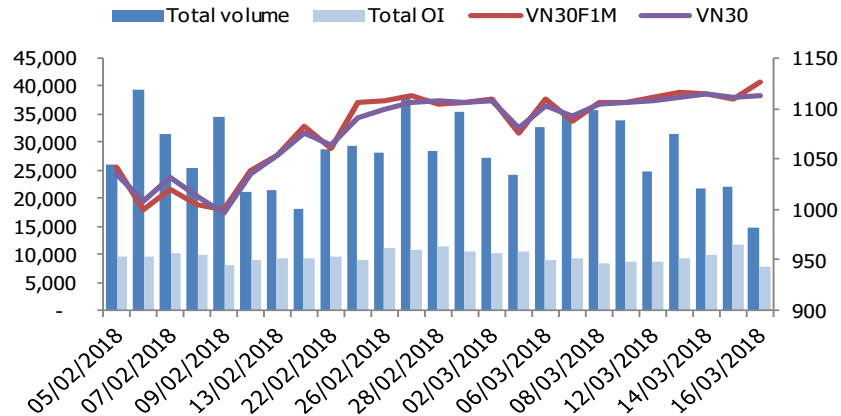
## MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



## TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



## DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



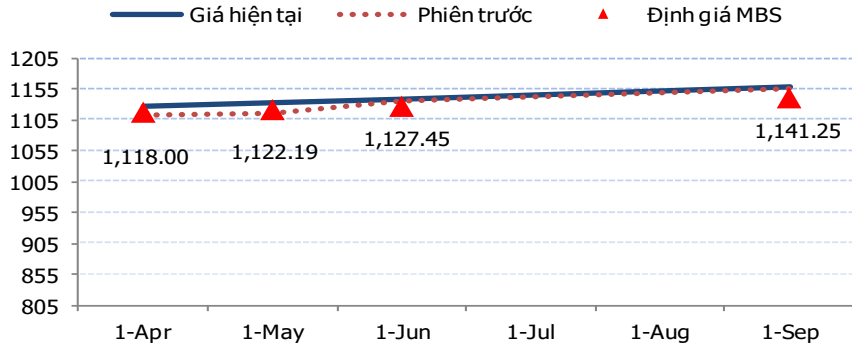
## NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra khá kịch tính với hoạt động cơ cấu danh mục của 2 quỹ ETF. Cổ phiếu VRE dù lọt vào danh mục của cả 2 quỹ ETF nhưng vẫn giảm 800 đồng bởi lực bán mạnh từ các nhà đầu tư nước ngoài khác. Ngược lại, VIC dù bị khối ngoại bán khá mạnh nhưng lực đỡ từ nhà đầu tư nội đã giúp cổ phiếu này giữ được sắc xanh tăng giá. GAS, SAB tiếp tục giữ vững đà bứt phá và là 2 cổ phiếu tác động tích cực nhất tới chỉ số VN30 trong phiên giao dịch. Bên cạnh đó, sự bùng nổ của PLX, VNM cũng như các cổ phiếu ngân hàng như BID, VCB, CTG, MBB,...giúp sắc xanh được củng cố vững chắc. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng thu hút dòng tiền khá tốt với nhiều mã tăng mạnh như SSI, HCM, SHS, CTS,...
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,67 điểm (+0,24%) lên 1.112,93 điểm. Số mã tăng giá và giảm giá khá cân bằng. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 108,04 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 5.407 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 1.101 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như HPG (-248,54 tỷ), NVL (-203,78 tỷ), VCB (-168,27 tỷ), VIC (-134,67 tỷ), MSN (-124,52 tỷ),... Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như VRE (+203,22 tỷ), PDR (+78,21 tỷ), GAS (+62,66 tỷ), TCH (+46,56 tỷ),...

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



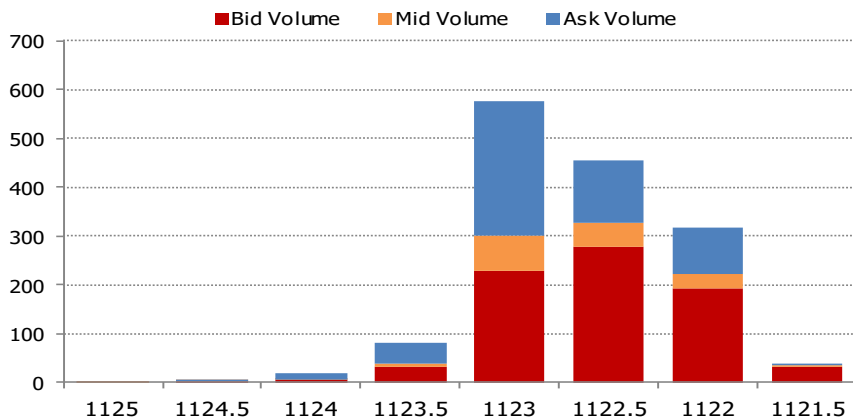
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI	
<b>VN30F1804</b>	1126.6	0.39	14,259	12.00	6052	13.72	
<b>VN30F1805</b>	1134.7	NA	419	NA	205	NA	
<b>VN30F1806</b>	1138.6	0.17	89	-	841	1.82	
<b>VN30F1809</b>	1159	0.12	19	-	83.90	1.35	
<b>Tổng</b>			<b>14,786</b>	<b>-</b>	<b>32.61</b>	<b>7,622</b>	<b>14.36</b>

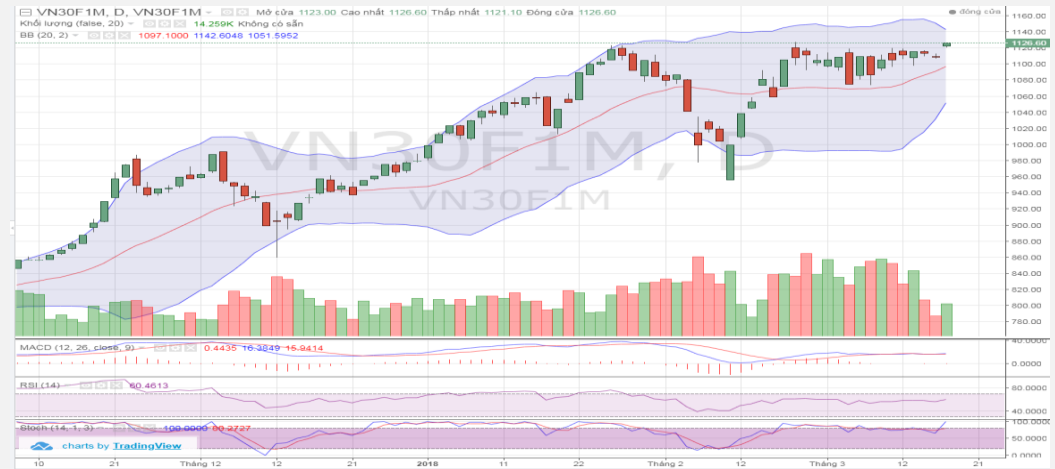
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1804



### NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- VN30F1804 đi lên ngay từ đầu phiên sau đó đi ngang trong vùng 1.122-1.124 trước khi đóng cửa ở mức 1.126,6 điểm, tăng 4,4 điểm tương ứng 0,39% so với tham chiếu. Tương tự VN30F1806 và VN30F1809 tăng lần lượt 0,17% và 0,12% đạt 1.138,6 điểm và 1.159 điểm. Hợp đồng VN30F1805 mới được đưa lên giao dịch trong ngày hôm nay đã tăng 1,58% tương ứng 17,7 điểm so với mức giá tham chiếu 1.117 để kết phiên với mức giá 1.134,7. Cả 4 hợp đồng đều đang có mức chênh so với chỉ số cơ sở khá cao khi basis đạt lần lượt là -13,67; -21,77; -25,67 và -46,07 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường hôm nay đạt 14.786 hợp đồng giảm 32,61% so với phiên trước. Cụ thể, VN30F1804 đạt 14.259 hợp đồng tăng 12% tương đương 1.528 hợp đồng; VN30F1805 lần đầu giao dịch đạt khối lượng 419 hợp đồng; VN30F1806 đạt 89 hợp đồng đúng bằng KLGD phiên hôm qua và số hợp đồng khớp lệnh của VN30F1809 giảm mạnh 83,9% đạt 19 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1804 là 1.118 điểm (thấp hơn -8,6 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho VN30F1805 là 1.122,19 điểm (-12,51 điểm), VN30F1806 là 1.127,45 điểm (-11,15 điểm), VN30F1809 là 1.141,25 điểm (-17,75 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	1,150.19	1.00	20.80	16.86
Dow Jones	24,946.51	0.29	20.09	0.62
S&P 500	2,752.01	0.17	22.05	2.76
Nikkei 225	21,676.51	- 0.58	15.91	- 4.78
Shanghai	3,269.88	- 0.65	16.77	- 1.13
DAX	12,389.58	0.36	14.18	- 4.07
Vàng	1,313.90	- 0.30	-	1.36
Dầu WTI	62.25	1.73	-	1.51

### LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Sáu – 16/03/2018</b>			
[EU] CPI T.2	1.2%	1.2%	1.1%
[US] Sản xuất Công nghiệp T.2	-0.3%	0.3%	1.1%
<b>Thứ Ba – 20/03/2018</b>			
[UK] CPI T.2	3.0%	2.8%	
[G20] Hội nghị G20			
[EU] Chỉ số tin cậy tiêu dùng	0	0	
<b>Thứ Tư – 21/03/2018</b>			
[US] Dự trữ dầu thô tuần	5.0 triệu thùng		
[US] Biên bản họp FOMC			
<b>Thứ Năm – 15/03/2018</b>			
[EU] PMI Sản xuất CN	58.6	58.1	
[UK] Lãi suất NHTW Anh	0.50%	0.50%	

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phiên thứ Sáu vừa qua là phiên đầu tiên trong tuần chứng khoán Mỹ tăng điểm. Tuy rung lắc gần cuối phiên nhưng S&P500 vẫn đóng cửa tăng nhẹ 0,1% nhờ sự trợ lực của dòng cổ phiếu năng lượng khi giá dầu thô đã vượt ngưỡng 62 USD/thùng. Tâm lý thị trường trở nên lạc quan hơn với những thông tin tích cực từ báo cáo tiêu dùng và sản lượng sản xuất công nghiệp tháng trước thềm cuộc họp chính sách Fed tuần này. Lợi tức trái phiếu kho bạc cũng đã có cú lợi ngược dòng đầu tiên sau 4 phiên giảm trước đó, tăng đạt 2,84%. Giá dollar cao hơn tham chiếu 0,1%.
- Tuần qua là một tuần diễn biến phức tạp của thị trường chứng khoán châu Âu, ngày cuối tuần chỉ số Stoxx Europe tăng nhẹ 0,2%. Trong khi đó tại châu Á, hầu hết các nước trong khu vực đều chìm trong sắc đỏ. Chỉ số chung MSCI giảm 0,1%, Nikkei của Nhật giảm đến 0,6% thấp nhất tuần. Đồng yên tiếp tục phục hồi sau cơn giảm sâu đầu tuần, hiện tỷ giá USD/JPY đạt 106,06.
- Kim loại vàng giảm 0,2%, hiện đang giao dịch quanh mức 1.313,72 USD/ounce.

### NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- GAS là cổ phiếu tác động tích cực nhất tới đà tăng của VN-30 trong phiên giao dịch hôm nay, đóng cửa GAS tăng 7.000 đồng lên 128.000 đồng/cp. GAS đã có 3 phiên tăng giá mạnh liên tiếp để tăng từ mức quanh 115.000 đồng/cp lên mức giá hiện tại 128.000 đồng/cp, tương ứng mức tăng 10,2%, chuỗi tăng giá ấn tượng này đã giúp GAS vượt qua vùng đỉnh cũ quanh 124.600 đồng/cp để tiến lên các vùng cao mới. Trong các phiên tới GAS có thể kiểm nghiệm các vùng giá cao hơn và đó là thời điểm kiểm nghiệm cung cầu của cổ phiếu này, ngắn hạn các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic tiếp tục hướng lên là các tín hiệu hỗ trợ khả năng tăng giá của cổ phiếu này.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
HPG	General Industrials	9.79	60,200	-0.66	2.18%	579.57	-0.72	10.87	10.32	2.83
VNM	Food Producers	9.50	214,000	1.81	2.39%	369.04	1.88	33.32	28.52	12.94
VIC	Real Estate Investment & Services	10.88	99,700	0.20	1.61%	308.71	0.24	55.53	33.03	8.86
VJC	Travel & Leisure	8.22	204,000	-0.73	1.52%	163.23	-0.67	24.59	21.63	19.29
MSN	Financial Services	6.89	92,000	-1.08	2.39%	340.25	-0.83	48.38	28.58	5.53
MBB	Banks	6.42	36,000	0.14	3.26%	214.32	0.10	18.41	13.47	2.32
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.25	113,400	-0.09	4.50%	54.38	-0.04	15.82	13.05	6.08
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.56	60,100	-0.83	1.84%	85.78	-0.42	14.65	14.47	3.00
SAB	Beverages	3.93	228,500	6.78	8.95%	96.72	2.77	33.24	29.43	9.88
STB	Banks	4.73	16,300	0.93	1.85%	371.45	0.48	42.94	134.71	1.29
VCB	Banks	4.80	74,700	1.22	1.62%	397.97	0.64	38.72	28.09	4.97
ROS	Construction & Materials	2.69	127,300	-6.94	8.25%	213.77	-2.23	135.03	NA	11.95
NVL	Real Estate Investment & Services	2.72	78,900	0.00	0.64%	295.54	0.00	23.23	16.29	5.16
SSI	Financial Services	2.38	41,000	4.46	4.44%	582.18	1.13	22.06	21.41	2.28
PLX	Oil & Gas Producers	1.72	83,000	2.34	4.80%	170.11	0.44	22.31	26.37	4.94
GAS	Oil & Gas Producers	2.19	128,000	5.79	6.84%	152.74	1.33	27.68	26.21	6.17
CTG	Banks	2.44	36,700	0.27	2.90%	280.51	0.07	18.20	19.56	2.20
REE	Industrial Engineering	1.34	40,200	-2.19	2.75%	79.03	-0.33	9.05	8.17	1.55
SBT	Food Producers	1.10	18,400	-4.91	3.80%	155.60	-0.63	14.07	NA	1.50
GMD	Industrial Transportation	0.88	31,100	-1.27	4.67%	49.24	-0.13	16.51	8.95	1.46
CII	Construction & Materials	1.07	32,500	-3.70	4.46%	40.46	-0.46	5.33	11.67	1.62
CTD	Construction & Materials	0.90	161,500	-2.12	2.80%	65.43	-0.22	7.92	7.13	1.81
HSG	Industrial Metals & Mining	0.88	23,450	-2.29	2.13%	70.25	-0.23	6.09	5.40	1.60
KDC	Food Producers	0.88	40,000	0.00	2.50%	15.51	0.00	14.61	19.37	1.29
BVH	Nonlife Insurance	1.01	83,000	0.00	2.29%	21.26	0.00	39.51	6.67	4.04
BID	Banks	1.31	42,800	2.64	4.07%	112.08	0.37	25.50	23.49	3.34
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.85	104,000	2.97	2.54%	37.52	0.27	21.58	20.79	4.82
BMP	Construction & Materials	0.55	75,000	-2.47	2.40%	45.73	-0.15	14.09	12.34	2.50
DPM	Chemicals	0.65	23,200	0.22	3.72%	23.76	0.02	13.54	9.72	1.11
NT2	Electricity	0.48	31,150	-0.16	2.27%	14.92	-0.01	11.28	8.52	1.80

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm	
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng	
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- 08h45 - 14h45	
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng	
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng	
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%	
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền	
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>	20.000 hợp đồng
		<b>NĐT tổ chức</b>	10.000 hợp đồng
		<b>NĐT cá nhân</b>	5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		<b>Mức độ 2</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		<b>Mức độ 3</b>	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>